

DẤU ẤN CỦA TÍNH HIỆN ĐẠI: MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG CỦA HÀ NỘI TỪ THỜI THUỘC ĐỊA ĐẾN THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS Tim Kaiser*

Những tham vọng của nhiều thành phố ở Việt Nam được diễn tả trong khẩu hiệu nổi tiếng "Thành phố Hiện đại và Văn minh" trên những biểu ngữ và áp phích. Tuy nhiên, những khát vọng này không phải là mới. Các chính quyền đang thay đổi đã gọi các dự án thay đổi và mở mang đô thị của mình là những từ của một ngôn từ theo chủ nghĩa tân thời và các dự án hiện đại hoá môi trường xây dựng này đã tự thể hiện rõ trong các công trình và quy hoạch đô thị vẫn có thể nhận thấy trong cảnh quan thành phố. Bài viết này lấy các công trình và cách bố trí đô thị của Hà Nội đương thời làm điểm xuất phát cho việc tìm hiểu về các ý thức hệ và tầm nhìn của tính hiện đại, được biểu lộ bởi kiến trúc (thành phố từ thời chế độ thực dân Pháp, thời chiến tranh lạnh và cuối cùng là xem xét những bước phát triển hiện đại ở Hà Nội).

1. Các khu đô thị là dấu ấn của tính hiện đại

Hiện đại hoá và phát triển thường được cho là con đường đạt được mục tiêu hiện đại. Vì vậy, tính hiện đại được nhận thấy như là một trạng thái có thể thực hiện được và mong muốn. Ngôn từ phát triển và hiện đại cũng thường hàm ý rằng những điều này dẫn đến việc tăng thêm mức sống và thu nhập. Do đó, các dự án hiện đại hoá được lấy đi tính chính trị hoá, thì ai có thể phản đối các mục tiêu này? Tuy nhiên, tính hiện đại và phát triển là những thuật ngữ mang đậm tính chính trị. Chúng đã trở thành những mục tiêu tranh luận của các tác nhân và bản chất có vẻ khách quan của chúng xuất phát từ sự mở rộng của một tính chính thống đã có ảnh hưởng đến các chính quyền, các cơ quan phát triển và các nhà khoa học (Escobar 1995; Huntington 2000). Tiếp theo Eisenstadt, bài viết này biện luận rằng "tính hiện đại" là một tên đã được áp dụng cho các chương trình văn hoá khác nhau:

* Trường Đại học Passau, Đức.

"Những tái thiết các mô hình nhiều định chế và tư tưởng đang diễn ra này được đưa ra phía trước bởi các tác nhân xã hội liên quan mật thiết với các nhà hoạt động xã hội, chính trị và trí thức, và cũng bởi các hoạt động xã hội đang theo đuổi các chương trình hiện đại khác nhau, giữ các quan điểm rất khác nhau về những gì làm cho các xã hội hiện đại. Do sự hứa hẹn của các tác nhân này với các khu vực rộng hơn trong các xã hội riêng của họ, những biểu cảm duy nhất của tính hiện đại được nhận ra"¹.

Các khu đô thị có một ý nghĩa rất tượng trưng; chúng có thể tiêu biểu cho sự ngăn nắp, sức mạnh thần thánh, những khởi đầu mới, những liên quan đến quá khứ... Evers và Korff tranh luận về Đô thị học Đông Nam Á: Ý nghĩa và Sức mạnh của Không gian Xã hội chi phối các nhóm trong xã hội sử dụng các thành phố làm biểu tượng của xã hội, hoặc ít nhất họ muốn xã hội sẽ là: "Các nhóm chi phối xã hội, nhất là xã hội đô thị của thành phố riêng biệt, cố cụ thể hoá các hình ảnh và tầm nhìn của họ, để các đô thị này thực hiện các yêu cầu chức năng cũng như tư tưởng"². Kết hợp tranh luận của họ với đoạn trích dẫn của Eisenstadt trên, người ta có thể hiểu các khu đô thị như là một câu chuyện về các dự án văn hoá của tính hiện đại được thể hiện qua môi trường xây dựng của các đô thị³. Vì những mối quan hệ sức mạnh trong một xã hội thay đổi, cho nên hình thành chủ nghĩa tượng trưng cho các đô thị của nó (phổ biến nhất là việc đặt lại tên đường phố). Trong suốt bài viết này, tôi sẽ cho thấy những hệ tư tưởng khác nhau đã giải thích, và thực sự dành riêng một ngôn từ chủ nghĩa hiện đại như thế nào để hình thành rõ các tầm nhìn của họ về một xã hội hiện đại và được diễn tả ra sao trong môi trường xây dựng ở Hà Nội. Thường thường, việc huỷ bỏ hoàn toàn các biểu tượng của chế độ cũ là không mong muốn và cũng không thể thực hiện được, do những hạn chế chính trị, xã hội và tài chính. Hơn nữa, một sự hỗn hợp tái phát triển, bảo tồn, lựa chọn và giải thích lại đang diễn ra. Một đô thị có thể theo đó biến thành cái gì mà Logan đã gọi, liên quan đến Hà Nội, một "đô thị xếp tầng"⁴. Tuy nhiên, điều này không nên gọi lên khái niệm là các tầng này rời rạc. Chúng được hoà nhập vào một vị trí xã hội bởi sự thể hiện lại chính thức của nó và ngày càng gia tăng, bởi sự thể hiện lại thông qua sự tác động qua lại hàng ngày của người dân ở Hà Nội với đô thị của họ.

2. Tác động toàn cầu đối với môi trường xây dựng ở Hà Nội

Như đã nêu trên, các lực lượng xã hội khác nhau cố thể hiện mình trong các khu vực đô thị và cố dựng lên các biểu tượng của mình. Các lực lượng này có thể ở địa phương và toàn quốc, nhưng cũng có thể là lực lượng ở toàn cầu. Tầm quan trọng của các yếu tố quốc tế và toàn cầu về những phát triển, và ở các đô thị được diễn tả trong một số lý thuyết và nghiên cứu về "Các đô thị Toàn cầu", "Các đô thị Thế giới" hoặc "Các Siêu đô thị"⁵. Các khu đô thị "chiến lược hoá và thương lượng lại các tầm nhìn và bản sắc của chúng về trật tự thế giới mới"⁶. Các kết quả là không gian đô thị tạo ra những hiểu biết sâu sắc về các quá trình đang toàn cầu hoá, những dấu ấn không gian và xã hội của chúng. Tuy nhiên, nhìn vào Hà Nội, điều này có vẻ hầu như không là một quá trình mới. Tập trung vào thời kỳ từ nay trở lại giai đoạn thực dân Pháp đến Hà Nội năm 1873, rõ ràng là những phát triển lớn quốc tế và ngay cả toàn cầu đã tác động lên diện mạo của các đô thị. Toàn cầu hoá thường được xem là một hiện tượng đương thời có đặc điểm là các lưu lượng thương mại, thông tin và con người đang không ngừng gia tăng trên toàn cầu. Tuy nhiên, sự gia tăng mạnh của các lưu lượng này hoàn toàn không phải là một hiện tượng mới. Một thời kỳ đầu của sự toàn cầu hoá mạnh mẽ có thể được kết hợp với sự thành lập của các đế chế thuộc địa

lớn. Thời kỳ này bắt đầu ở Việt Nam trong những thập niên 1860 và kéo dài đến Chiến tranh thế giới thứ hai. Trong khi các cuộc chiến tiếp theo thường được miêu tả là làm gián đoạn thương mại thế giới nói chung và những liên kết giữa Việt Nam và phần còn lại của thế giới nói riêng, nó cũng mở ra cho Việt Nam những ảnh hưởng tư tưởng mới, gọi là những ảnh hưởng cộng sản và Liên Xô cũ. Sự sụp đổ của khối Liên Xô cũ và COMECON, lần lượt cũng đã trông thấy một khởi đầu mới ở Việt Nam. Các cuộc cải cách đổi mới của những năm 1980 và sự bãi bỏ cấm vận của Hoa Kỳ đối với Việt Nam năm 1994 đã mở đường đến giai đoạn phát triển và hội nhập. Trong giai đoạn này, đất nước đã ngày càng mở rộng quan hệ quốc tế và chịu tác động của các tổ chức quốc tế và vốn quốc tế.

Xu hướng về tính thống nhất do toàn cầu hoá gây ra ở các đô thị trên khắp thế giới thường được nhấn mạnh bởi tình cảm và lối viết phổ biến về toàn cầu hoá theo nghĩa thống nhất hoá⁷. Trái lại, Evers và Korff tranh luận:

"Chúng [các thành phố] hợp nhất truyền thống và tính hiện đại, văn hoá bản địa và văn hoá toàn cầu, nền kinh tế thế giới, các nền kinh tế địa phương và quốc gia. Vì vậy, các đô thị không giống với xã hội thực chất tự nhiên mà cũng không giống với một xã hội phương Tây hoặc hiện đại bị xa lánh. Do đó, dù các đô thị được hội nhập với các quá trình tương tự, điều này không ám chỉ rằng quá trình đô thị toàn cầu đang đi lên, nhưng ám chỉ sự đa dạng hoá là một trong những đặc điểm chính của quá trình đô thị. Hơn nữa, toàn cầu hoá như được thảo luận hiện nay không hướng đến tính đồng nhất toàn cầu mà đúng hơn là tăng cường tính đa dạng⁸.

Lời phát biểu này được minh hoạ bằng ví dụ ở Hà Nội, nơi những ảnh hưởng toàn cầu đã đem lại một phong cảnh rất đa dạng và thú vị. Tiếp theo Long và sự phân định lịch sử ở trên, phần kế tiếp phân tích phần đóng góp cho vẻ ngoài hiện đại của chế độ thực dân Pháp ở Hà Nội (1883 - 1954), giai đoạn kế hoạch hoá kinh tế trung tâm (1954 - 1986) và giai đoạn sau Đổi mới (kể từ 1986).

3. Những dấu ấn của tính hiện đại từ thời kỳ thực dân Pháp, 1883 - 1954

Hệ thống chính trị Việt Nam đã cho thấy những dấu hiệu của một sự quản trị hiện đại hợp lý trước khi người Pháp đến⁹. Một công trình vẫn là bằng chứng cho điều này là khu Văn Miếu. Tuy nhiên, bài viết này đưa ra phân tích của nó chỉ sau sự thiết lập chế độ bảo hộ Bắc Bộ của Pháp năm 1883, vì thời gian này đánh dấu sự khởi đầu của một luồng thông tin và tài liệu không ngừng gia tăng giữa châu Âu và Việt Nam, theo đó đưa chế độ bảo hộ vào lĩnh vực quan tâm và thương mại thế giới vào lúc đó theo hình thức thuộc địa đặc biệt của nó.

Sự bắt đầu các hoạt động xây dựng của Pháp đã diễn ra ở những gì mà Masson đã gọi là "giai đoạn lịch sử"¹⁰. Người Pháp đã nhanh chóng thay thế các biểu tượng quyền lực hoàng gia và vua chúa trong thành phố bằng cách dỡ bỏ các công trình phòng thủ của thành trì và xây dựng các doanh trại pháo binh trên những khu đất cũ của điện Kính Thiên. Trong những năm 1880, người Pháp tiếp tục thực hiện mô hình này khi phá huỷ nhiều công trình có ý nghĩa tôn giáo để xây trên các vị trí của chúng một khu hành chính mới phía đông nam hồ Hoàn Kiếm và ở phía đông của các vườn Bách Thảo. Trong số những công trình này, Khách sạn Metropole, Dinh Toàn quyền và Dinh Công sứ vẫn tồn tại¹¹. Các công trình này chủ yếu được xây dựng theo phong cách nghệ thuật kiến trúc, đặt theo tên École des Beaux Arts ở Paris, lúc đó là một thành trì của triết lý xây dựng bảo

thủ nhấn mạnh sự mô phỏng các yếu tố từ những thời kỳ kiến trúc trong lịch sử châu Âu và nghiên cứu các công trình "đẹp" nổi tiếng khi đào tạo¹². Khi các công trình này được thiết kế gây ấn tượng mạnh mẽ và làm bản sao của kiến trúc Thủ đô nước Pháp ở Hà Nội, chủ nghĩa tượng trưng của chúng, so với địa điểm của chúng trên các khu công trình tôn giáo và vua chúa trước đây cho thấy một lực lượng nước ngoài mạnh hơn đã tới và sự thay thế chế độ cũ bằng một chế độ mới hùng mạnh hơn. Sự bố trí khu mới của Pháp ở phía nam của hồ Hoàn Kiếm cũng phục vụ cho lập luận này. Với các lô đất vuông góc, nó tạo ra một hình ảnh của sự trật tự và sức khoẻ, cố ý tách riêng nó ra khỏi điều kiện sinh hoạt không lành mạnh của những khu định cư bản xứ đông đúc đầy ao hồ và đầm lầy. Cơ sở hạ tầng hiện đại như các trạm bơm, nguồn nước ngọt và đèn đường phố cũng được đưa vào¹³. Mặc dù dân cư bản địa được lợi ở một số đối mới này, nhưng họ không có vai trò chủ động trong hoạch định và sáng tạo của mình. Thực ra, các thành phố thuộc địa được người Pháp hình dung như là "các đô thị kép, là người Pháp và người dân bản xứ được tách riêng cẩn thận"¹⁴. Do đó cách bố trí của các thành phố hình dung ra được thứ bậc của xã hội.

Những vết tích của tính hiện đại về những gì Gwendolyne Wright gọi là "Đô thị học thuộc địa có thể đã được thấy trong "période héroïque":

"Đô thị học thuộc địa có thể được gọi là hiện đại theo hai nghĩa. Thứ nhất, các đội ngũ cổ vấn chuyên môn chủ yếu dựa vào khoa học xã hội để tạo ra các tiêu chí được cho là vô tư, khách quan và các kỹ thuật. Và ở đây là tính chuyên môn của thiết kế đô thị hiện đại đã phát triển, với bộ công cụ pháp lý và đường lối nghệ thuật của nó, trong nỗ lực đạt được sự cân bằng của tính liên tục lịch sử, sự phát triển thuận lợi và những tiện nghi công cộng."¹⁵

Vào đầu thế kỷ XX, một thay đổi lớn đã xảy ra ở Pháp theo hướng chính trị và thực hành thuộc địa. Sự tiếp cận đồng hoá của thế kỷ XIX được thay thế, hoạt động chính trị của "đoàn thể", nhấn mạnh về nhu cầu và văn hoá của người dân thuộc địa. Sự thay đổi này đã có tác động rõ rệt đối với kiến trúc và quy hoạch thành phố ở Hà Nội. Như Nhà hát lớn, chỉ hoàn thiện xây dựng năm 1911 nhưng đã bắt đầu thực hiện năm 1901, được vẽ theo phong cách phù hợp hơn với các chính sách đồng hoá, nó sớm đã bị chỉ trích là giả tạo, không thích hợp và quá lớn¹⁶. Cách tiếp cận mới đã được thể hiện tốt nhất là bản thân Ernest Hébrard và công việc của ông ở Hà Nội và ở khắp Việt Nam. Hébrard đến Đông Dương năm 1921, do Thống sứ toàn quyền Maurice Long vào lúc đó mời ông. Nhiệm vụ của ông là mô tả sự thay đổi quan điểm của người Pháp đối chính trị thuộc địa trong hoạch định đô thị và các khu nhà hành chính mới. Ông đã bắt đầu các chuyến đi khắp Đông Dương để học hỏi các nền văn hoá của, nghệ thuật và kiểu kiến trúc của nó, tin rằng bằng cách đó có thể thấy rõ được bản chất của các nền văn hoá này, để sau đó được đưa vào các tác phẩm riêng của mình. Các công trình của ông được đặt vào môi trường của nó cẩn thận hơn, xem xét đến các môi trường xung quanh. Chúng được trang trí các biểu tượng Á châu và kết hợp với phong cách nghệ thuật cũng như các mặt chức năng như đường có mái vòm và các mái treo. Trong số những công trình của ông ở Hà Nội là Bảo tàng Lịch sử (lúc đó là Bảo tàng Luis Finot của École Française d'Extrême Orient, xây năm 1926, hoàn thành năm 1931), và Bộ Tài chính (bây giờ là Bộ Ngoại giao, xây năm 1925, hoàn thành năm 1927). Nhưng, tuy rằng công việc của Hébrard đã làm một bước tiến từ các công trình trước đây, ông không thể hoàn thành dự án hoạch định thành phố của mình vì các lý do chính trị và tài chính. Hơn nữa, công việc của ông đã bị chỉ trích là không đủ tiền đề trong việc xem xét đến văn hoá, truyền thống và kiến trúc địa phương¹⁷. Công việc của ông về cơ bản đã phản ánh đời sống

chính trị thuộc địa của Pháp trong thời gian đó: Một cách tiếp cận gia trưởng có sự tham gia hời hợt của các nhóm địa phương trong việc điều hành thuộc địa mà không có chất vấn về vai trò chủ đạo và tính ưu việt của văn hoá và sự thống trị của Pháp. Nhất là ông không nhận ra quy hoạch thành phố vẫn tách riêng các khu dân cư đối với người cư trú nước ngoài và người bản xứ của Hà Nội¹⁸.

Ngay cả những nhượng bộ Hébrard đã thực hiện theo kiểu kiến trúc và yếu tố địa phương đã trở nên lỗi thời theo những thập niên 1930. Vào lúc đó, kiểu hiện đại quốc tế đã được nhắm đến để thực hiện sau và giai đoạn xây dựng và phát triển quan trọng kế tiếp ở Hà Nội đã được Henri Cérutti-Maori và Louis-Georges Pineau thực hiện theo ảnh hưởng này. Tòa nhà Phòng Thương mại (được hoàn thành năm 1941, hiện là một phần của Bưu điện Hà Nội) cho thấy rằng kiểu này gần gũi hơn với các công trình được xây dựng sau khi Việt Nam giành được độc lập sau 1954.

4. Các dấu ấn của tính hiện đại từ giai đoạn kế hoạch hoá kinh tế của Nhà nước, 1954 - 1986

Sau khi giành độc lập năm 1954, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới phải đối với nhiệm vụ tự thành lập mình trong trung tâm quyền lực thực dân Pháp trước đây. Thật thú vị là trung tâm quyền lực này đã không được thay đổi mà nhiều tòa nhà của chính quyền Pháp đã được tiếp quản để chính thức sử dụng. Ví dụ, Dinh Toàn quyền trở thành Dinh Chủ tịch, Lycée Saurraut thành trụ sở Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản và Bộ Tài chính thành Bộ Ngoại giao. Chắc chắn một phần vì những lý do kinh tế, việc giải thích lại các tòa nhà này cũng cho thấy tính liên tục của các thể chế. Những gì còn lại của thời thuộc địa Pháp không chỉ là biểu tượng của một nhà nước hiện đại mà còn là quan niệm cơ bản của một quốc gia, nhà nước và các thể chế tương ứng.

Bất kể nhiệm vụ tạo ra không gian sống cho người dân ở Hà Nội, các nhà chức trách cũng bắt đầu tạo ra các biểu tượng thể hiện sự cai trị riêng của họ và sự vĩ đại của dân tộc và văn hoá họ. Về các tòa nhà mới và quy hoạch thành phố, Đảng Cộng sản vốn đã bị thu hút và ảnh hưởng bởi liên minh của mình là Liên Xô. Tuy nhiên, do những gián đoạn cuộc sống ở Hà Nội bởi chiến tranh tiếp theo và sự đe dọa ném bom của máy bay Mỹ gây ra, năm 1973 các hoạt động xây dựng mới diễn ra cho đến khi hoà bình đã khiến Chính phủ Mỹ phải kinh ngạc. Tuy vậy, kể từ 1955, nhiều sinh viên đã được đào tạo về kiến trúc ở Liên Xô và các nước liên minh xã hội chủ nghĩa khác.

Có lẽ các biểu tượng rõ ràng nhất được tạo ra do ảnh hưởng của Liên Xô là tượng Lênin gần quảng trường Ba Đình. Bức tượng này đã được Geronii Isakivich thiết kế, được làm theo phong cách thông thường của các tượng như vậy. Nằm gần quảng trường Ba Đình, nó cũng gần với các tòa nhà khác theo phong cách hiện đại quốc tế như được Liên Xô hiểu vào lúc đó. Trong khi các lăng mộ đã phổ biến ở Việt Nam trước đây, kiến trúc của Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (mở cửa cho công chúng vào xem năm 1975) có ảnh hưởng bởi trải nghiệm Liên Xô của các nhà thiết kế và sự hỗ trợ của Liên Xô trong quá trình lập kế hoạch và xây dựng. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Ngọc Chân, thành viên của nhóm kiến trúc Việt Nam tham gia vào công trình này, người Việt Nam rút cuộc phổ biến nguyên tắc chỉ đạo của Đảng Cộng sản là đài kỷ niệm phải "Hiện đại, có Văn hoá, có Chân giá trị và Đơn giản"¹⁹. Ngay đằng sau Đài kỷ niệm là Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (được mở cửa năm 1990 để kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Bảo tàng được xây dựng có hình Bông Sen với sự hỗ trợ của Liên Xô và Cộng hoà Séc²⁰. Trong khi

hai công trình này kỷ niệm cho những thành tựu lịch sử gần đây của Việt Nam và những đóng góp và cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng đã truyền các biểu tượng của cuộc đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước cho trung tâm quyền lực của Việt Nam. Các toà nhà khác được dựng lên bằng sự giúp đỡ và viện trợ của Liên Xô kỷ niệm tình hữu nghị giữa Liên Xô và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và kế nghiệp của nó, là Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Một ví dụ điển hình là Cung Văn hoá Hữu nghị Việt - Xô phía đông của ga xe lửa chính. Kiểu dáng của nó được dựa trên một dự án mẫu ở Mat-xcơ-va được cho là bản sao lại toàn bộ Liên Xô và các liên minh của nó²¹. Nhiều toà nhà hành chính theo phong cách hiện đại quốc tế nằm ở khắp thành phố. Tuy vậy, ngày nay chúng cũng là bằng chứng về sự ảnh hưởng Chiến tranh lạnh đã có trên thực tế chính trị mà Việt Nam đã phải đương đầu sau ngày độc lập.

Như nhiều công trình của Pháp ở Hà Nội và Đông Dương, các công trình ảnh hưởng Liên Xô, theo thiết kế và vật liệu của chúng, thường không thích nghi với các điều kiện văn hoá và khí hậu. Trong khi nhiều công trình của thời kỳ này đã bị chỉ trích vì các lý do trên, Chính phủ Việt Nam và các cố vấn Liên Xô trong thời gian đó vẫn phải được công nhận là những người đầu tiên đưa ra vấn đề nhà ở công cộng. Ngay sau 1954, việc xây dựng các khu ở bắt đầu chậm lại. Kể từ thập niên 1960, chính quyền đã có thể dành nhiều nguồn lực cho việc xây dựng các khu dân cư. Các khu này hầu hết là các khu nhà trung tầng, căn cứ theo các kiểu mẫu chung của Liên Xô. Việc thiết kế sắp đặt của chúng có các tầm nhìn của xã hội sinh hoạt chung và một xã hội bình đẳng, tạo ra các nhóm toà nhà có chức năng phục vụ như các khu sinh hoạt có cơ sở hạ tầng, như trường học, nhà trẻ, cửa hàng, các khu vui chơi giải trí... Tuy nhiên, các kế hoạch này đã không được thực hiện đầy đủ, dẫn đến các khu dân cư có chất lượng thấp.

Còn trước khi đưa vào chính sách Đổi mới năm 1986, sự giúp đỡ của Liên Xô đã trở nên ngày càng ít. Sự giúp đỡ này đã hoàn toàn chấm dứt khi Liên Xô sụp đổ. Gia tài tượng trưng mà nó để lại ở Hà Nội được Long tóm tắt:

"[...] Ở Hà Nội những lựa chọn kiểu cách của các kiến trúc sư và các nhà hoạch định của Chính phủ trong thời kỳ hậu chiến thường nhằm gây ấn tượng bằng khuynh hướng hoành tráng được thiết kế để phản ánh quyền lực của nhà nước và hệ tư tưởng của nó. Kiểu cách trong giai đoạn 1955 - 1990 về hiện đại quốc tế trong kiểu văn phòng và nhà ở là một phản ánh sự toàn cầu hoá phức tạp của các lực lượng kinh tế và văn hoá đang diễn ra vào lúc đó, nhất là trong giới xã hội chủ nghĩa. Những sửa đổi để tính đến các truyền thống nghệ thuật trong nước và khu vực chỉ là ở bên ngoài mà thôi."²².

Là các biểu tượng của phong cách hiện đại quốc tế và ảnh hưởng của Liên Xô, các công trình ủng hộ một lòng tin vào một thế giới hiện đại có đặc điểm là hiệu quả, công nghiệp hoá và tính phổ biến toàn cầu. Những công trình đó nằm ở Hà Nội tiêu biểu cho cả sự hấp dẫn của lòng tin hệ tư tưởng cơ bản cũng như những thiếu sót của nó trong thực tế.

5. Các dấu ấn của tính hiện đại từ thời kỳ sau Đổi mới (1986)

Trong khi nhà nước là lực lượng chính chỉ đạo các hoạt động xây dựng trong thời kỳ kế hoạch, phong cảnh đô thị nổi bật lên kể từ 1986 là phức tạp hơn nhiều vào lúc được tạo ra dưới những ảnh hưởng đa dạng hơn. Chính sách mở cửa cho đầu tư nước ngoài có thể thấy rõ nhất, các bước ngoặt mới của "Thời kỳ Phát triển và Hội nhập" được tạo ra, và các công trình và quảng trường đã trải qua sự giải thích lại của người dân Hà Nội.

Khi lệnh cấm vận của Mỹ chấm dứt, đầu tư nước ngoài đã bắt đầu vào Việt Nam với quy mô lớn hơn trước đó. Điều này đã tạo ra "các hòn đảo quốc tế" trong cảnh quan đô thị. Thấy rõ nhất là khách sạn cao tầng và các toà nhà văn hoá của các nhà đầu tư nước ngoài, như Hanoi Towers, được đưa ra bởi liên doanh Việt Nam-Singapore và được dựng lên trên các phần của nhà tù Hoả Lò cũ. Một số công trình này vẫn giữ xu hướng của thời kỳ trước đây, tức là chúng được xây mà không kể gì đến sự bố trí của chúng và các phong cách kiến trúc địa phương. Tuy nhiên, các công trình khác đã được hoà nhập vào cảnh quan đô thị kỹ càng hơn, như Khách sạn Hilton gần Nhà hát lớn, phản ánh phong cách kiến trúc của toà nhà đó²³. Một "bước ngoặt" mới cho các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm đến Hà Nội là "Keangnam Hanoi Landmark Tower", công trình này hiện đang thi công ở Cầu Giấy, có một nhà đầu tư Hàn Quốc.

Các công trình mới có sự tham gia trực tiếp của các nhà chức trách ngày nay được xây dựng để tượng trưng cho sự hội nhập khu vực và toàn cầu của Việt Nam. Các công trình đáng chú ý thuộc loại này là Sân Vận động Mỹ Đình mà đã được xây để tổ chức Thế vận hội Đông Nam Á năm 2003. Nó cũng tổ chức Thế vận hội Châu Á năm 2007 và là nơi đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam chơi môn thể thao trong nhà quốc tế. Một ví dụ khác là Trung tâm Hội nghị Quốc gia, cũng nằm gần sân vận động này. Trung tâm Hội nghị Quốc gia được thiết kế bởi các kiến trúc sư của công ty Đức, và để tổ chức các sự kiện quốc gia quan trọng, mà còn, về mặt này có liên quan nhiều hơn cho bài viết này, là nơi gặp gỡ cho các hội nghị quốc tế quan trọng của Việt Nam như hội nghị APEC năm 2006 hoặc Hội nghị Thượng đỉnh ASEM lần thứ 9 tổ chức năm 2009. Các công trình khác là biểu tượng cho sức mạnh kinh tế của các công ty lớn của Việt Nam, như Tháp đôi của Điện lực Việt Nam mà bắt đầu xây dựng năm 2007 và gần đây được công bố tháp PVN của Công ty Cổ phần Xây dựng Petrovietnam, một công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Sau khi hoàn thành, dự kiến vào năm 2014, công trình này sẽ cao thứ hai ở toàn châu Á²⁴. Các công trình này là biểu tượng của khẩu hiệu được lãnh đạo Việt Nam đưa ra là "Sự phát triển và Hội nhập".

Không gian công cộng ở Hà Nội đã trải qua những thay đổi sâu sắc kể từ năm 1986. Người dân giờ đây đang đổ xô về các địa điểm như quảng trường Ba Đình và quảng trường Lênin không phải là vì chủ nghĩa tượng trưng chính trị kết hợp với các nơi này. Họ sử dụng chúng hầu hết là cho các hoạt động giải trí, theo đó thay đổi ý nghĩa xã hội của chúng²⁵. Nhiều hoạt động riêng cũng là động lực của nhiều công trình mới ở Hà Nội. Trong khi đây là một biểu lộ của sự sung túc đang không ngừng đi lên của người dân của nó, và cũng là sự đe dọa đến bản sắc độc đáo của thành phố này nơi di sản quý giá không chỉ thấy nhiều trong các công trình nổi bật, mà trong bố cục của phong cảnh xây dựng của nó, một số trong đó đã được mô tả trong bài viết này²⁶.

6. Kết luận

Cảnh quan thành phố Hà Nội bao gồm nhiều công trình nói về những khát khao và tầm nhìn của những nhà sáng tạo ra nó. Qua việc giải thích một số công trình đó như là một câu chuyện về các biểu tượng và ý nghĩa của chúng, tôi đã đi đến kết luận rằng lời phát biểu theo sau của Evers và Korff rất đúng đối với Hà Nội, một thành phố đã chưa bao gồm trong nghiên cứu đầu tiên của họ:

"...Các đô thị là những nơi liên kết toàn cầu hoá, hội nhập quốc gia và địa phương hoá. Các quá trình này có nguồn gốc của nó và vươn đến tận thủ phủ, và điều này cho

một chất lượng cụ thể đối với các thành phố riêng, trùng với các thành phố gợi lên một sự mâu thuẫn về tư tưởng. Các thành phố này không phải là toàn cầu mà cũng không phải là địa phương hay quốc gia. Chúng là sự kết hợp của tất cả những cái này và dù chúng được xem như là trung tâm của sự ghét bỏ và của các lối sống đòi bại, nhưng trái lại và thậm chí mâu thuẫn với các nền văn hoá đích thực của Thái Lan, Indonesia và các nền văn hoá khác, chúng đều tiến triển đến những giới thiệu về tính hiện đại toàn cầu và những biểu lộ tính tự giác quốc gia."²⁷.

Ban đầu tranh luận rằng toàn cầu hoá không phải là một hiện tượng mới hoàn toàn; bài viết này đã cho thấy rằng mỗi giai đoạn nói trên đã để lại dấu ấn của nó lên phong cảnh đô thị của Hà Nội. Phù hợp với tranh luận của Evers và Korff, bài viết đã nêu các cách mà các hệ tư tưởng và quan điểm thế giới về chính trị khác nhau được biến thành các biểu lộ cụ thể của các tầm nhìn về tính hiện đại, vẫn có thể nhận thấy ở Hà Nội. Các công trình thời thuộc địa Pháp nói lên những khát vọng của người kiến tạo ra nó để tạo ra một môi trường hiện đại và lành mạnh cho thực dân Pháp, mà đã cho thấy như một ví dụ về sự thi đua của người dân bản xứ. Một thay đổi từ một chính sách đồng hoá với chương trình liên kết đã không nêu ra một sự hướng cốt yếu từ những gì mà người Pháp hiểu được như là "nhiệm vụ khai hoá", tức là cho người bản xứ thấy được con đường tiến đến hiện đại của Pháp. Những gì người Pháp để lại không chỉ là những công trình kết hợp với các thể chế của một nhà nước quốc gia hiện đại mà còn là những ý tưởng và khái niệm liên kết với các công trình đó. Trong giai đoạn tiếp theo của thời kỳ Kế hoạch hoá kinh tế, các thể chế hiện đại này được hiểu thêm là một nhà nước hiện đại xã hội chủ nghĩa. Do đó, các biểu tượng mới của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, và Nhà nước độc lập, mới thành lập và thống nhất sau đã được tạo ra. Nhà nước xã hội chủ nghĩa hiện đại được hình dung bao gồm một xã hội bình đẳng, được tổ chức theo đường lối xã hội chủ nghĩa xuống đến cuộc sống gia đình, với các kế hoạch tương ứng cho các khu dân cư chung trong thành phố. Trong thời kỳ kể từ 1968, các lực lượng tác động đến phong cảnh đô thị thì đa dạng hơn nhiều và nhiều lực lượng trong nước và quốc tế tạo ra các hình ảnh của họ trong thành phố này. Điều này cũng bao gồm việc hiểu thêm về các nơi công cộng và sự tạo ra các biểu tượng chính thức mới. Trong khi không rõ là ai sẽ giỏi hơn trong việc định rõ ý nghĩa của các biểu tượng của không gian ở Hà Nội, ngày nay tình hình này đưa ra một lĩnh vực nghiên cứu hiệu quả các quá trình hoạch định đô thị và xây dựng đương thời ở Hà Nội. Tôi thấy khái niệm về tính đa hiện đại của Eisenstadt có vẻ là một điểm xuất phát thích hợp để phân tích những quan tâm và chương trình khác nhau được nêu rõ trong thuật ngữ "hiện đại hoá" và Thành phố Hiện đại và Văn Minh."

CHÚ THÍCH

- ¹ Eisenstadt, Shmuel Noah, Nhiều tính hiện đại, trang 2. Trong: Eisenstadt, Shmuel Noah (ed.): Nhiều tính hiện đại, NXB Giao dịch, 2002, tr. 1-29.
- ² Evers, Hans-Dieter, Korff, Rudiger, *Đô thị học Đông Nam Á: Ý nghĩa và sức mạnh của không gian xã hội*, Lit Verlag, 2000, tr. 17.
- ³ Để phân tích tỷ mỉ phong cảnh đô thị theo nguyên văn, xem ví dụ: Goh, Robbie B.H. (ed.): Tạo ra lý thuyết Thành phố Đông Nam Á như nguyên văn: Cảnh quan đô thị, Tài liệu Văn hoá và kinh nghiệm giải thích, NXB Khoa học Thế giới, 2003.

- ⁴ Logan, William S., Cảnh quan đô thị Hà Nội: Hình ảnh tượng trưng ở Thủ đô của Việt Nam. Trong: Askew, Marc; Logan, William S., Bản sắc văn hoá và thay đổi đô thị ở Đông Nam Á: Tiểu luận giải thích, NXB Trường Đại học Deakin, 1994, tr. 43 - 70.
- ⁵ Để thảo luận về các lý thuyết và thuật ngữ này xem ví dụ:
Feldbauer, Peter; Parnreiter Christof: Einleitung: Megastadte - Weltstadte - Các đô thị Toàn cầu, trong: Feldbauer, Peter; et al: Các Siêu đô thị: Die Metropolen des Sudens zwischen Globalisierung und Fragmentierung, Brandes & Apsel, 1997 (ở Đức). Or: Hill, Richard Child; Kim, June Woo: Các đô thị Toàn cầu và các nước phát triển: New York, Tokyo và Seoul. Trong: *Đô thị học*, 2000, tập 37, số 12, tr. 2167 - 2195.
- ⁶ Yeoh, Brenda S.A, "Các đô thị Toàn cầu/đang toàn cầu hoá". Trong: *Sự phát triển về Địa lý con người*, tập 23.4, 1999, tr. 607 - 616
- ⁷ Chang, T.C; Huang, Shirlena & Savage, Victor R., "Trên Khu cảng: Toàn cầu hoá và Đô thị hoá ở Singapore". Trong: *Địa lý Đô thị*, 2004, Quyển 25.5, tr. 413-436.
- ⁸ Evers; Korff, 2000, tr. 8.
- ⁹ Woodside, Alexander, *Đánh mất Tính hiện đại: Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc và những hiểm nguy của Lịch sử Thế giới*, NXB Trường Đại học Harvard, 2006.
- ¹⁰ Masson, André, *Sự biến đổi của Hà Nội: 1873 - 1888*, do Yaeger dịch, Jack A. biên tập và Doeppers, Daniel F., Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, Madison tóm tắt, 1983.
- ¹¹ Long, 1994, tr. 52.
- ¹² Wright, Gwendolyn, *Chính trị Thiết kế trong Đô thị Thuộc địa Pháp*, NXB Trường Đại học Chicago, 1991, tr. 55 - 56.
- ¹³ Long, 1994, tr. 54.
- ¹⁴ Wright, 1991, tr. 79.
- ¹⁵ Wright, 1991, tr. 6.
- ¹⁶ Long, 1994, tr. 54; Wright, 1991, tr. 162.
- ¹⁷ Wright, 1991, tr. 202 - 229.
- ¹⁸ Long, 1994, tr. 55.
- ¹⁹ Long, 1994, tr. 60.
- ²⁰ Sidel, Mark, *Hà Nội xưa*, NXB Trường Đại học Oxford, 1999, tr. 62.
- ²¹ Long, 1995, tr. 449.
- ²² Long, 1995, tr. 459.
- ²³ Sự phản ánh phong cách đó, tuy nhiên, là khá chậm biếm nếu người ta xét thấy rằng Nhà hát lớn đã bị chỉ trích nhiều sau khi nó được hoàn thành. Wright trích dẫn một câu chỉ trích: "Hơn nữa nó là một biểu tượng mờ nhạt... nơi đều là lỗi của chúng tôi: Yêu khoái lạc, tinh xảo, nhân tạo, sự nhiệt tình thiếu suy nghĩ, và vô ý thiếu sự nhìn xa" Wright, 1991, tr. 162.
- ²⁴ Vietnamnet: *Toà tháp cao thứ hai của châu Á cho thủ đô*, 24/07/2010, <http://english.vietna.net.vn/biz/201007/BUSINESS-IN-BRIEF-24/7-924479/>
- ²⁵ Thomas, Mandy, "Ngoài tầm kiểm soát: Nổi bật các phong cảnh văn hoá và thay đổi chính trị ở đô thị Việt Nam". Trong: *Nghiên cứu Đô thị*, 2002, tập 39, số 9, tr. 1611-1624.
- ²⁶ Logan, William S, "Quy hoạch Di sản trong thời sau Đổi mới ở Hà Nội: Những đóng góp của Nhà nước và quốc tế". Trong: Tập san của Hiệp hội Kế hoạch Mỹ, 1995, tập 61, Nr. 3, tr. 326 - 343.
- ²⁷ Evers; Korff, 2000, tr. 1-2.